

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 101/2024/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh;

Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Thực hiện Nghị quyết số 1195/NQ-UBTVQH15 ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023 - 2025;

Xét Tờ trình số 2689/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 302/BC-BPC ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc trong thời gian 60 tháng kể từ khi Nghị quyết số 1195/NQ-UBTVQH15 ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023 - 2025 có hiệu lực thi hành (ngày 01 tháng 11 năm 2024).

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi việc trong thời gian 12 tháng kể từ khi Nghị quyết số 1195/NQ-UBTVQH15 có hiệu lực thi hành.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

1. Đối tượng được quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, ngoài các chế độ, chính sách được hưởng theo quy định của Trung ương, được hỗ trợ thêm một lần bằng với tổng kinh phí được hưởng được tính theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế hoặc Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội hoặc Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức hoặc Nghị định

số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 157/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cựu chiến binh hoặc Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Trường hợp mức hỗ trợ được tính theo quy định tại khoản 1 Điều này lớn hơn hoặc bằng 100 triệu đồng/người thì mức hỗ trợ bằng 100 triệu đồng/người đối với cán bộ, công chức, viên chức; lớn hơn hoặc bằng 08 tháng phụ cấp hiện hưởng/người thì mức hỗ trợ bằng 08 tháng phụ cấp hiện hưởng/người đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 3. Hoàn trả kinh phí hỗ trợ

Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này nếu được bầu cử, tuyển dụng lại vào các cơ quan, đơn vị, tổ chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian 60 tháng kể từ ngày nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc thì phải hoàn trả kinh phí hỗ trợ đã nhận đến cơ quan, đơn vị, tổ chức đã chi trả kinh phí hỗ trợ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày được bầu cử, tuyển dụng lại.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

1. Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

2. Huyện, thành phố sử dụng kinh phí thường xuyên theo quy định đã được giao trong thời kỳ ổn định ngân sách của các đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp để bảo đảm thực hiện. Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ đối với huyện, thành phố sau khi các địa phương đã sử dụng các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định mà chưa cân đối đủ nguồn lực để thực hiện.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tương ứng tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Hai mươi bốn thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 12 năm 2024. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ; Tư Pháp; Tài chính; LĐ, TB&XH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên